

Việc sử dụng các thủ thuật (strategies) học tiếng Anh của sinh viên năm thứ hai Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Anh - Mỹ

Nguyễn Thu Hiền*

*Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Anh - Mỹ, Trường Đại học Ngoại ngữ,
Đại học Quốc gia Hà Nội, Đường Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 23 tháng 11 năm 2007

Tóm tắt. Bài báo này trình bày kết quả của nghiên cứu về việc sử dụng các thủ thuật học của sinh viên năm thứ hai, Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Anh - Mỹ, sự nhận thức của giáo viên về việc sử dụng này của sinh viên, và mối liên hệ giữa mức độ sử dụng các thủ thuật học này với kết quả học tập của các em. Kết quả của nghiên cứu cho thấy mức độ sử dụng các thủ thuật học của sinh viên là trung bình. Xét về các nhóm thủ thuật, sinh viên sử dụng nhóm thủ thuật đến bù ở mức độ hơi cao một chút, còn lại các nhóm khác đều được sử dụng ở mức độ trung bình. Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy có sự khác biệt tương đối giữa thực tế sinh viên báo cáo đã sử dụng và suy nghĩ của giáo viên về việc sử dụng các thủ thuật học của sinh viên. Bên cạnh đó, nghiên cứu đã chỉ ra rằng mức độ sử dụng các thủ thuật học của sinh viên tỉ lệ thuận với kết quả học tập của các em.

1. Giới thiệu chung

Trước đây người ta từng nghĩ rằng học sinh học giỏi được chủ yếu là nhờ vào việc dạy giỏi của các thầy cô giáo. Ngày nay chắc không mấy ai còn nghĩ như vậy nữa mà mọi người đều hiểu rằng “những gì giáo viên làm được chỉ góp một nửa vào sự thành công của học sinh mà thôi” [1]. Điều này cũng có nghĩa việc thành công của học sinh còn phụ thuộc rất nhiều vào những gì học sinh làm để đạt được những thành công đó.

Trên thế giới có rất nhiều nghiên cứu về việc sử dụng các thủ thuật học (*learning strategies*) của người học tiếng Anh như ngôn

ngữ thứ hai hoặc ngoại ngữ cũng như tác dụng của việc sử dụng này, và kết quả nghiên cứu rất đa dạng, phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau. Trên thực tế đã có nhiều nghiên cứu về các thủ thuật học ngoại ngữ của người châu Á và kết quả cho thấy họ cũng sử dụng các thủ thuật học trong việc học ngoại ngữ và mức độ sử dụng không phải là thấp. Dựa trên kinh nghiệm giảng dạy của bản thân và qua sự trao đổi với các đồng nghiệp, tôi nhận thấy các sinh viên năm thứ hai, Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Anh-Mỹ (KNN và VH Anh - Mỹ), Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHNN, ĐHQGHN) đều có sử dụng các thủ thuật học trong việc học ngoại ngữ, nhưng mức độ sử dụng và sự khác nhau trong việc sử dụng của các sinh viên rất khó xác định.

* ĐT: 84-4-7547352

E-mail: nguyenthuhienhnu@gmail.com

Trong khi đó, tôi chưa có điều kiện tiếp cận với một nghiên cứu chung về các thủ thuật học ngoại ngữ của sinh viên KNN và VH Anh-Mỹ được xuất bản. Vì vậy tôi quyết định thực hiện một nghiên cứu chung về việc sử dụng các thủ thuật học của sinh viên năm thứ hai KNN và VH Anh - Mỹ. Với kết quả thu được tôi hy vọng các nghiên cứu chuyên sâu hơn sẽ được thực hiện nhằm giúp sinh viên phát huy việc sử dụng các thủ thuật học trong việc học ngoại ngữ nói chung và tiếng Anh nói riêng.

2. Vài nét về tình hình nghiên cứu các thủ thuật học ngôn ngữ

Có nhiều định nghĩa khác nhau về thủ thuật học nhưng định nghĩa của Rebecca L. Oxford được coi là khá toàn diện trong đó các thủ thuật học (*learning strategies*) được dùng để chỉ “những hoạt động của người học nhằm hỗ trợ quá trình thu nhận kiến thức, lưu trữ kiến thức, vận dụng kiến thức đã được lưu trữ ...; những hoạt động người học sử dụng để làm việc học trở nên dễ dàng hơn, nhanh hơn, thú vị hơn, được quản lý tốt hơn, và hiệu quả hơn” [2].

Theo các tài liệu viết về ngôn ngữ học, những nghiên cứu về thủ thuật học được thực hiện từ giữa những năm 1970. Những nghiên cứu này chủ yếu tập trung vào những thủ thuật học ngôn ngữ thứ hai, và tìm ra những đặc điểm của người học ngôn ngữ giỏi và người học ngôn ngữ kém. Trong số các nghiên cứu được đề cập nhiều nhất trong các tài liệu có Rubin [3], Stern [4], và Neiman và các tác giả [5]. Những nghiên cứu này đã chỉ ra rằng người học có áp dụng các thủ thuật học ngôn ngữ (*language learning strategies*) trong quá trình học của mình và những thủ thuật học đó có thể phân loại và miêu tả được. Đây là những nghiên cứu này

đã đặt nền móng cho hàng loạt những nghiên cứu tiếp theo trong lĩnh vực này.

Kết quả các nghiên cứu đã chỉ ra rằng người học ngôn ngữ nào cũng sử dụng các thủ thuật học, nhưng mức độ sử dụng rất khác nhau. Những người học hiệu quả hơn là những người sử dụng nhiều thủ thuật học hơn và thường xuyên hơn (Ehrman và các tác giả [6]. Oxford và Ehrman [7] còn cho biết nhiều nghiên cứu đã chứng tỏ mức độ sử dụng các thủ thuật học có quan hệ trực tiếp tới kết quả học tập của người học cho dù hình thức đánh giá là gì đi chăng nữa. Kết quả của Peacock và Ho [8] và Ok [9] cũng đã cho thấy mức độ sử dụng các thủ thuật học tỉ lệ thuận với kết quả học tập của người học.

Bên cạnh đó, các nghiên cứu về việc dạy các thủ thuật học còn cho thấy các thủ thuật học này có thể dạy và học được (Peacock và Ho [8]). Cũng đã có nhiều các nghiên cứu thành công về tác dụng việc dạy của các thủ thuật học, ví dụ như O'Malley và Chamot [10], Cohen [11], Sengupta [12], Nunan [13] và Huang [14]. Tuy nhiên công việc dạy các thủ thuật học đòi hỏi sự đầu tư tương đối về thời gian và công sức thì mới có kết quả tốt, và các tác giả cũng gợi ý người dạy nên lồng ghép phân dạy các thủ thuật vào các hoạt động học trên lớp hơn là tách riêng thành các khóa học riêng biệt.

3. Một số cách phân loại thủ thuật học phổ biến

Trong lịch sử nghiên cứu về các thủ thuật học ngôn ngữ, cách phân loại đầu tiên cần được nhắc đến là Rubin [15], trong đó các thủ thuật học ngôn ngữ được chia làm hai nhóm chính: nhóm các thủ thuật ảnh trực tiếp và nhóm các thủ thuật ảnh hưởng gián tiếp ảnh hưởng đến việc học (*direct* và *indirect strategies*). O'Malley và Chamot [10] phân loại

các thủ thuật học ngôn ngữ theo ba nhóm chính: nhóm các thủ thuật thuộc về nhận thức, nhóm các thủ thuật thuộc về siêu nhận thức và nhóm các thủ thuật thuộc về giao tiếp xã hội và cảm xúc (*cognitive, metacognitive, và social/affective strategies*). Oxford [2] chia các thủ thuật làm sáu nhóm: nhóm thủ thuật nhận thức, nhóm thủ thuật siêu nhận thức, nhóm thủ thuật trí nhớ, nhóm thủ thuật cảm xúc, và nhóm thủ thuật thuộc về giao tiếp xã hội (*Memory, cognitive, compensation, metacognitive, affective, and social strategies*). Bảng các thủ thuật học ngôn ngữ của Oxford (SILL - *Strategy Inventory for Language Learning*) đã được sử dụng khá rộng rãi trong những nghiên cứu về thủ thuật học. Theo Riazi and Rahimi [16], đã có khoảng ít nhất 40 đến 50 nghiên cứu lớn và một số lượng lớn luận văn sử dụng SILL. Hơn thế nữa Oxford và Burry-Stock [17] và Hsiao và Oxford [18] đã chỉ ra rằng, SILL đã được kiểm nghiệm rộng rãi cho giá trị và độ tin cậy cao.

Năm 2001, Oxford và một số tác giả khác đã xây dựng một bản khảo sát về các thủ thuật học bao gồm các phần về các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, từ vựng và kỹ năng dịch. Bản khảo sát này tương đối chi tiết và gồm có 90 câu rất phù hợp với các nghiên cứu chuyên sâu về LLSs.

4. Nhận thức của giáo viên về việc sử dụng các thủ thuật học của học sinh

Theo các nhà nghiên cứu trong đó có Griffiths and Parr [19], nhận thức của giáo viên về việc sử dụng các thủ thuật học có một vai trò quan trọng trong việc dạy và học ngôn ngữ. Nếu giáo viên nhận thức đúng về việc sử dụng các thủ thuật của học sinh thì giáo viên có thể giúp học sinh học sử dụng các thủ thuật học tốt hơn, và có kết quả học

tập tốt hơn. Những kết quả nghiên cứu đã cho thấy sự khác biệt tương đối giữa việc sử dụng các thủ thuật học của học sinh và nhận thức của giáo viên. Ví dụ nghiên cứu của Griffiths and Parr (2001) cho thấy sinh viên sử dụng nhóm thủ thuật trí nhớ là ít nhất trong khi giáo viên lại cho rằng các em sử dụng nhóm thủ thuật này nhiều nhất. Điều này cũng có nghĩa là cần phải nâng cao nhận thức của giáo viên về việc sử dụng các thủ thuật của học sinh. Griffiths and Parr [19] cũng cho rằng các giáo viên nên tự tìm hiểu chúng chứ không nên dựa vào suy đoán của riêng cá nhân hay dựa vào các kết quả nghiên cứu được thực hiện trong các môi trường khác.

5. Bảng các thủ thuật học của Oxford (1990) (phiên bản 7.0)

SILL (phiên bản 7) bao gồm 50 thủ thuật học ngôn ngữ được chia làm 6 nhóm chính: nhóm thủ thuật nhận thức, nhóm thủ thuật siêu nhận thức, nhóm thủ thuật trí nhớ, nhóm thủ thuật cảm xúc, và nhóm thủ thuật thuộc về giao tiếp xã hội (*Memory strategies, cognitive strategies, compensation strategies, metacognitive strategies, affective strategies, và social strategies*)

Nhóm thủ thuật trí nhớ gồm 9 thủ thuật: có chức năng lưu trữ thông tin, liên kết thông tin và truy cập thông tin khi cần thiết.

Nhóm thủ thuật nhận thức gồm 14 thủ thuật: giúp người học hiểu và áp dụng ngôn ngữ bằng nhiều cách khác nhau như sử dụng các kỹ năng tìm điểm nhấn, phân tích, tổng hợp, tóm tắt.

Nhóm thủ thuật đền bù gồm 6 thủ thuật: cho phép người học sử dụng được ngôn ngữ đang học mặc dù có những lỗ hổng trong kiến thức bằng việc sử dụng các kỹ năng như dự đoán hay dùng từ đồng nghĩa.

Nhóm thủ thuật siêu nhận thức gồm 9 thủ thuật: giúp người học quản lý việc học của mình qua việc sắp xếp thời gian, lên kế hoạch, tìm trọng tâm để học và tự đánh giá việc học của mình.

Nhóm thủ thuật cảm xúc gồm 6 thủ thuật: giúp người học kiểm soát được cảm xúc liên quan đến việc học, động cơ và thái độ học tập.

Nhóm thủ thuật giao tiếp xã hội gồm 6 thủ thuật: giúp cho việc học xảy ra dễ dàng hơn qua việc hỏi câu hỏi, nhờ giúp đỡ hay hợp tác với những người học khác.

Oxford [2] đưa ra cách phân loại người sử dụng các thủ thuật học dựa trên kết quả khảo

sát dùng thang chia năm mức dạng Likert như sau: mức độ trung bình (*Mean*) của các thủ thuật học là 2.4 hay thấp hơn là chỉ mức độ sử dụng thấp (*Low*); mức độ trung bình của thủ thuật học từ 2.5 đến 3.4 chỉ mức độ sử dụng trung bình (*Medium*); và mức độ sử dụng trung bình của thủ thuật học từ 3.5 đến 5 chỉ mức độ sử dụng cao (*High*).

Như đã trình bày ở trên, có khá nhiều các nhà nghiên cứu đã sử dụng SILL trong những nghiên cứu của mình đặc biệt là những nghiên cứu về kiểu chung của việc sử dụng các thủ thuật học. Phần lớn những nghiên cứu như vậy được thực hiện ở các nước châu Á trong bối cảnh dạy và học ngoại ngữ (xem bảng 1).

Bảng 1. Tóm tắt một số kết quả nghiên cứu về việc sử dụng các thủ thuật học

Nghiên cứu	Quốc tịch của khách thể nghiên cứu	Mức độ sử dụng chung	Nhóm thủ thuật được sử dụng nhiều nhất	Nhóm thủ thuật được sử dụng ít nhất
Park, 1997	Korean	Trung bình	Siêu nhận thức	Cảm xúc
Bremner, 1999	Hong Kongers	Trung bình	Đền bù	Cảm xúc
Wharton, 2000	Singapore	Trung bình	Giao tiếp xã hội	Cảm xúc
Peacock và Ho, 2003	Hong Kongers	Trung bình	Đền bù	Trí nhớ và cảm xúc
OK, 2003	Korean	Trung bình	Đền bù	Cảm xúc
Shamis, 2003	Palestinian	Trung bình	Siêu nhận thức	Đền bù
Riazi và Rahimi, 2005	Iranian	Trung bình	Siêu nhận thức	Trí nhớ

Park [20] đã nghiên cứu việc sử dụng thủ thuật học của các sinh viên đại học ở Korea và cho thấy kết quả như sau: nhóm thủ thuật được sử dụng nhiều nhất là nhóm thủ thuật siêu nhận thức, tiếp theo là nhóm thủ thuật đền bù, nhóm thủ thuật trí nhớ, nhóm thủ thuật nhận thức, nhóm thủ thuật giao tiếp xã hội, và cuối cùng là nhóm thủ thuật cảm xúc. Tất cả các nhóm này đều được sử dụng ở mức độ trung bình. Ok [9] cũng thực hiện một nghiên cứu khác về việc sử dụng các thủ thuật học của học sinh phổ thông ở Korea. Ông phát hiện ra học những học sinh này sử dụng nhóm thủ thuật đền bù thường xuyên nhất (ở mức độ sử dụng trung bình), tiếp

theo là nhóm thủ thuật giao tiếp xã hội, nhóm thủ thuật nhận thức, nhóm thủ thuật siêu nhận thức, và nhóm thủ thuật cảm xúc (nhóm cuối cùng này được sử dụng ở mức độ thấp).

Bremner [21] nghiên cứu việc sử dụng thủ thuật của một nhóm sinh viên Hong Kong và cho thấy nhóm thủ thuật đền bù và nhóm thủ thuật siêu nhận thức được sử dụng thường xuyên nhất, nhóm thủ thuật cảm xúc và nhóm thủ thuật trí nhớ được sử dụng ít nhất. Nhìn chung, mức độ sử dụng chung của những sinh viên này là trung bình.

Kết quả nghiên cứu của Wharton [22] về việc sử dụng các thủ thuật học ngoại ngữ

(Pháp và Nhật) của sinh viên Singapore chỉ ra mức độ sử dụng chung của các sinh viên là trung bình.

Peacock và Ho [8] cho thấy mức độ sử dụng chung của 1006 sinh viên Hong Kong là trung bình. Trong đó nhóm thủ thuật đến bù được sử dụng thường xuyên nhất, tiếp theo là nhóm thủ thuật nhận thức, nhóm thủ thuật siêu nhận thức, nhóm thủ thuật giao tiếp xã hội, nhóm thủ thuật trí nhớ và cuối cùng là nhóm thủ thuật cảm xúc.

Một nghiên cứu tiếp theo về việc sử dụng các thủ thuật học ngoại ngữ là của Shamis [23]. Nghiên cứu này cho thấy mức độ sử dụng các thủ thuật học tiếng Anh của các sinh viên Palestine là trung bình, với nhóm thủ thuật siêu nhận thức được sử dụng thường xuyên nhất và nhóm thủ thuật đến bù được sử dụng ít nhất.

Nghiên cứu cuối cùng trong bảng là của Riazi and Rahimi [16]. Kết quả nghiên cứu chỉ ra mức độ sử dụng chung các thủ thuật học ngoại ngữ của sinh viên đại học ở Iran là trung bình, trong đó nhóm thủ thuật siêu nhận thức được sử dụng ở mức độ cao và thường xuyên nhất, nhóm thủ thuật trí nhớ và nhóm thủ thuật giao tiếp xã hội được sử dụng ít nhất.

6. Câu hỏi và phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện với mục đích tìm câu trả lời cho ba hỏi sau:

a) Sinh viên năm thứ hai KNN và VH Anh-Mỹ sử dụng các thủ thuật học tiếng Anh như thế nào?

b) Các giáo viên giảng dạy năm thứ hai nhận thức về việc sử dụng các thủ thuật này của sinh viên như thế nào?

c) Có mối liên hệ nào giữa mức độ sử dụng các thủ thuật học này và kết quả học tập của các sinh viên không?

Để tài sử dụng phương pháp nghiên cứu là khách thể nghiên cứu tự tìm hiểu về quan điểm, thái độ và kinh nghiệm của mình (introspective). Phương pháp nghiên cứu này phù hợp vì đây là một phương pháp hữu hiệu trong việc giúp các nhà nghiên cứu tìm hiểu được quá trình sử dụng các thủ thuật học của các khách thể nghiên cứu và quá trình này không được thể hiện rõ qua việc quan sát thông thường (Gass và Mackey [24]. Khách thể nghiên cứu bao gồm 20 giáo viên dạy năm thứ hai và 200 sinh viên năm thứ hai (190 nữ và 10 nam) của KNN và VH Anh-Mỹ được lựa chọn ngẫu nhiên. Trong nghiên cứu này tác giả sử dụng *Bảng các thủ thuật học ngôn ngữ của Oxford* (SILL - phiên bản 7.0) làm công cụ nghiên cứu các thủ thuật học của sinh viên. Bên cạnh đó, một vài cuộc nói chuyện thân mật với giáo viên và sinh viên được thực hiện để giúp tìm hiểu thêm thông tin về việc dùng thủ thuật học của các em.

Trên cơ sở đó hai bộ câu hỏi được xây dựng: một cho sinh viên và một cho giáo viên. Bộ câu hỏi dành cho sinh viên gồm có 2 phần. Phần 1 được thiết kế nhằm lấy thông tin về giới tính, nhận thức về tầm quan trọng của các thủ thuật và điểm trung bình chung cho các kỹ năng tiếng của học kỳ trước. Phần 2 là SILL với các sự lựa chọn từ 1 "*never or almost never true of me*" (không bao giờ hay gần như không bao giờ đúng với tôi) đến 5 "*always or almost always true of me*" (thường xuyên hay gần như thường xuyên đúng với tôi).

Bộ câu hỏi dành cho giáo viên cũng bao gồm SILL với các sự lựa chọn từ 1 "*never or almost never true of my students*" (không bao giờ hay gần như không bao giờ đúng với sinh viên của tôi) đến 5 "*always or almost always true of my students*" (thường xuyên hay gần như thường xuyên đúng với sinh viên của tôi); và một câu hỏi về tầm quan trọng của các thủ thuật học.

7. Kết quả nghiên cứu

7.1. Thực tế sử dụng của sinh viên

Trong số 200 sinh viên tham gia nghiên cứu, tất cả các em đều thừa nhận vai trò quan trọng của các thủ thuật học trong việc học ngoại ngữ. 69% cho rằng các thủ thuật học có vai trò cực kỳ trọng, 21% cho rằng các thủ thuật học có vai trò rất quan trọng, và chỉ có 10% cho rằng các thủ thuật học có vai trò tương đối quan trọng.

Kết quả nghiên cứu cho thấy mức độ trung bình (mean) của tất cả các thủ thuật học của sinh viên là 3.14 (mức độ sử dụng trung bình), kết quả này cũng giống như kết quả của một số nghiên cứu về các thủ thuật học trong bối cảnh học ngoại ngữ như của Park [20] và Peacock và Ho [8] ở Korea, Bremner [21] ở Hongkong, Wharton [22] ở Singapore,

Bảng 2 dưới đây sẽ miêu tả mức độ sử dụng chung và của từng nhóm thủ thuật của các sinh viên.

Bảng 2. Mức độ trung bình và độ lệch chuẩn của tất cả và của 6 nhóm thủ thuật

Nhóm thủ thuật	Mức độ trung bình (mean)	Độ lệch chuẩn (SD)
Thủ thuật trí nhớ	2.76	0.31
Thủ thuật nhận thức	3.15	0.21
Thủ thuật đền bù	3.45	0.38
Thủ thuật siêu nhận thức	3.36	0.27
Thủ thuật cảm xúc	3.02	0.42
Thủ thuật giao tiếp xã hội	3.14	0.44
Mức độ dùng chung tất cả các thủ thuật	3.14	0.39

Như đã thấy trong bảng 2, trừ nhóm thủ thuật đền bù - được sử dụng ở mức độ hơi cao (3.45) - tất cả các nhóm thủ thuật khác đều được sử dụng ở mức trung bình. Nhóm thủ thuật có mức độ sử dụng kém nhóm thủ thuật đền bù một chút là nhóm thủ thuật siêu nhận thức (3.36); tiếp theo là nhóm thủ thuật nhận thức và nhóm thủ thuật giao tiếp xã hội với các mean gần bằng nhau (3.15 và 3.14, theo thứ tự). Nhóm thủ thuật cảm xúc xếp thứ 5 với mean là 3.02, và mean thấp nhất và cũng là khá thấp cho với chuẩn của Oxford [1] thuộc về nhóm thủ thuật trí nhớ (2.76).

Kết quả nhóm thủ thuật đền bù được sử dụng nhiều nhất cũng là kết quả của một số nghiên cứu khác trong đó có Peacock và Ho [8] ở Korea, Ok [9] cũng ở Korea và Bremner [21] ở Hongkong.

Nhóm thủ thuật đền bù và nhóm thủ thuật siêu nhận thức được sử dụng nhiều

hơn hẳn các nhóm thủ thuật khác có thể được lý giải như sau. Trình độ ngoại ngữ của sinh viên còn hạn chế nên họ phải dựa vào các kỹ năng như dự đoán hay dùng từ đồng nghĩa để bù đắp cho những lỗ hổng trong kiến thức của họ. Hơn thế nữa, trong bối cảnh học tiếng Anh là ngoại ngữ ở Việt nam, sinh viên không có nhiều môi trường tiếng Anh bên ngoài lớp học để nắm bắt ngôn ngữ này một cách tự nhiên, mà cần phải chú ý đến quá trình học của mình một cách có ý thức để giúp họ học được ngôn ngữ này.

Kết quả của từng thủ thuật cũng giúp khẳng định những lập luận trên. Trong 10 thủ thuật được sử dụng nhiều nhất, có 3 thủ thuật đền bù và 4 thủ thuật siêu nhận thức. Những thủ thuật như: "29: Khi tôi không nghĩ ra được một từ tiếng Anh nào đó, tôi sử dụng một từ hay một cụm từ có cùng nghĩa", "24: Tôi thường đoán nghĩa của các từ không quen thuộc"; và "33: Tôi luôn cố gắng tìm cách để học tiếng

Anh tốt hơn", "31: Tôi chú ý đến những lỗi mình mắc và cố gắng học tốt hơn", "32: Tôi suy nghĩ về những tiến bộ của mình trong việc học tiếng Anh" là những ví dụ để chứng minh rằng ngoài việc sinh viên thường dùng các kỹ năng đền bù cho sự thiếu hụt kiến thức của mình họ còn chú ý đến quá trình học của họ và cố gắng kiểm soát việc học của mình. Thù vị hơn nữa là 10 thủ thuật này đều được sử dụng ở mức độ cao.

Hai nhóm thủ thuật tiếp theo là thủ thuật nhận thức và thủ thuật giao tiếp xã hội. Trong nhóm thủ thuật nhận thức có 3/14 các thủ thuật bao gồm "18: đầu tiên tôi đọc lướt qua toàn bộ bài đọc, sau đó tôi quay lại đọc kỹ hơn", "11: Tôi cố gắng nói giống như người bản ngữ", và "10: Tôi nói và viết từ mới một số lần" được sử dụng ở mức độ cao. Theo Oxford [2], các thủ thuật nhận thức có một vai trò quan trọng trong việc học một ngôn ngữ mới bởi vì nó ảnh hưởng trực tiếp đến việc thu nhận thông tin. O'Malley và Chamot [10] còn cho rằng nhóm thủ thuật nhận thức là nhóm thủ thuật phổ biến nhất đối với người học ngôn ngữ. Trong nghiên cứu này nhóm thủ thuật nhận thức được sinh viên sử dụng ở mức độ trung bình. Điều này chứng tỏ khả năng phân tích, tổng hợp của sinh viên trong nghiên cứu là chỉ ở mức độ trung bình.

Trong nhóm thủ thuật giao tiếp xã hội, tất cả các thủ thuật đều được sử dụng ở mức độ trung bình. Hai trong sáu thủ thuật của nhóm này nằm trong số 11 thủ thuật ít được sử dụng nhất. Đó là "46: Tôi nhờ người bản ngữ sửa sai giúp tôi khi tôi nói" và "48: Tôi nhờ người bản ngữ giúp tôi học". Điều này cũng có thể hiểu được vì những thủ thuật này thường phù hợp hơn với bối cảnh người học có nhiều cơ hội tiếp xúc với người bản ngữ.

Hai nhóm xếp cuối cùng là nhóm thủ thuật cảm xúc và thủ thuật trí nhớ. Cũng giống như một số kết quả các nghiên cứu về

việc sử dụng các thủ thuật học được trình bày ở phần trên, hai nhóm thủ thuật này phần lớn được sử dụng ít nhất. Trong 6 thủ thuật thuộc nhóm thủ thuật cảm xúc có 3 thủ thuật nằm trong 11 thủ thuật được sử dụng ít nhất của SILL. Đó là "41: Tôi tự thưởng cho mình khi tôi học tiếng Anh tốt", "43: Tôi ghi lại cảm xúc của mình trong nhật ký học tập tiếng Anh", và "44: Tôi tâm sự với người khác về cảm xúc của mình khi học tiếng Anh". Những thủ thuật thuộc nhóm thủ thuật cảm xúc giúp cho người học kiểm soát được cảm xúc, thái độ cũng như động lực học tập. Như vậy, giống như các nghiên cứu trước, có thể sinh viên năm thứ hai KNN và VH Anh-Mỹ không phải trải qua quá nhiều áp lực khi sử dụng ngôn ngữ đang học.

Nhóm có mean thấp nhất và cũng là khá thấp cho với chuẩn của Oxford [2] là nhóm thủ thuật trí nhớ. 6 trên 9 thủ thuật của nhóm này nằm trong 11 thủ thuật được sử dụng ít nhất của SILL. Kết quả này cũng phù hợp với kết quả nghiên cứu của Peacock và Ho [8] và Riazi và Rahimi [16]. Theo Oxford [2], các thủ thuật trí nhớ có một vài trò rất quan trọng trong việc học ngôn ngữ, vậy mà những khách thể của nghiên cứu này lại sử dụng chúng ít nhất. Điều này phải chăng là do những thủ thuật trí nhớ mà người học châu Á đã từng được ghi nhận hay thích sử dụng lại không giống như những thủ thuật thuộc nhóm thủ thuật trí nhớ của Oxford. Tuy nhiên, có thể nói rằng khách thể của nghiên cứu không quen dùng những kỹ năng như "sử dụng sự hợp vần, sử dụng hình ảnh, liên kết hình ảnh, âm thanh và từ vựng, hay tưởng tượng ra ngữ cảnh để học".

Bên cạnh đó độ lệch chuẩn còn cho thấy mức độ khác nhau giữa các mean của các thủ thuật trong mỗi nhóm và mean của các thủ thuật trong toàn bảng SILL. SD của nhóm thủ thuật cảm xúc và nhóm thủ thuật giao

tiếp xã hội là cao nhất (0.44 và 0.42, theo thứ tự). Tiếp theo là nhóm thủ thuật đền bù và nhóm thủ thuật trí nhớ với SD là 0.38 và 0.31. SD của nhóm thủ thuật nhận thức là thấp nhất (0.21). Điều này chứng tỏ độ khác biệt trong việc sử dụng các thủ thuật cá nhân của sinh viên trong hai nhóm thủ thuật cảm xúc và thủ thuật giao tiếp xã hội là lớn nhất, và độ khác biệt trong việc sử dụng các thủ thuật cá nhân của sinh viên trong nhóm thủ thuật nhận thức là nhỏ nhất (Bảng 1).

Xét từng thủ thuật trong SILL, mean của các thủ thuật nằm trong khoảng từ 2.30 (thủ thuật 5) đến 3.92 (thủ thuật 29). Tuy nhiên phần lớn các thủ thuật đều thuộc mức sử

dụng trung bình (72%), chỉ có 8% các thủ thuật được sử dụng ở mức thấp.

Điều này càng khẳng định rằng các khách thể của nghiên cứu này phần lớn là những người sử dụng mức trung bình.

Để có được một cái nhìn rõ hơn về các thủ thuật đơn lẻ, mười thủ thuật được sử dụng nhiều nhất và 11 thủ thuật được sử dụng ít nhất được sắp xếp trong hai bảng 2 và 3.

Trong bảng 3, Mười thủ thuật được sử dụng thường xuyên nhất đều có mean ở mức độ cao, thấp nhất là 3.53 (thủ thuật 45). Trong số này có 3/6 các thủ thuật thuộc nhóm thủ thuật đền bù và 4/9 các thủ thuật thuộc nhóm thủ thuật siêu nhận thức.

Bảng 3. Mười thủ thuật được sinh viên sử dụng thường xuyên nhất

Thứ tự	Mean	Thủ thuật học ngoại ngữ	SD
1 st	3.92	29. If I can't think of an English word, I use a word or phrase that means the same thing.	1.13
2 nd	3.91	24. To understand unfamiliar English words, I make guesses.	0.88
3 rd	3.87	32. I pay attention when someone is speaking English.	1.02
4 th	3.63	39. I try to relax whenever I feel afraid of using English.	1.08
5 th	3.60	33. I try to find out how to be a better and more effective learner of English.	1.05
6 th	3.54	18. I first skim an English passage (read over the passage quickly) then go back and read carefully.	1.16
6 th	3.54	31. I notice my English mistakes and use that information to help me do better.	0.97
6 th	3.54	38. I think about my progress in learning English.	1.09
9 th	3.53	45. If I don't understand something in English, I ask the other person to slow down or say it again.	1.13
10 th	3.51	25. When I can't think of a word during a conversation in English, I use gestures.	1.02

Điều này rất phù hợp với kết quả xếp loại các nhóm thủ thuật trong đó nhóm thủ thuật đền bù có mean cao nhất rồi đến nhóm thủ thuật siêu nhận thức. Những thủ thuật như “29: Khi tôi không nghĩ ra được một từ tiếng Anh nào đó, tôi sử dụng một từ hay một cụm từ có cùng nghĩa”, “24: Tôi thường đoán nghĩa của các từ không quen thuộc”; và “25: Khi tôi không nghĩ được ra từ để dùng trong hội thoại tôi sử dụng cử chỉ thay thế” đã thể hiện rõ việc người học cố gắng bù đắp những thiếu hụt trong kiến thức về ngôn ngữ họ đang học. Các thủ thuật “33:

Tôi luôn cố gắng tìm cách để học tiếng Anh tốt hơn”, “31: Tôi chú ý đến những lỗi mình mắc và cố gắng học tốt hơn”, “38: Tôi suy nghĩ về những tiến bộ của mình trong việc học tiếng Anh” và “32: Tôi chú ý khi người nào đó nói tiếng Anh” đều liên quan đến việc người học suy nghĩ về việc học của họ và có ý thức về việc làm thế nào để học tốt tiếng Anh. Ngoài ra trong số 10 thủ thuật này chỉ có 1 thủ thuật thuộc nhóm thủ thuật cảm xúc (39: tôi cố gắng thư giãn khi tôi cảm thấy ngại dùng tiếng Anh), 1 thủ thuật thuộc nhóm thủ thuật giao tiếp xã

hội (45: *Nếu tôi không hiểu điều gì ai đó nói bằng tiếng Anh, tôi thường yêu cầu người đó nói chậm lại hoặc nhắc lại*), và 1 thủ thuật thuộc nhóm thủ thuật nhận thức (18: *đầu tiên tôi đọc lướt qua toàn bộ bài đọc, sau đó tôi quay lại đọc kỹ hơn*). Không có một thủ thuật nào thuộc nhóm thủ thuật trí nhớ nằm trong 10 thủ thuật được sử dụng thường xuyên nhất.

Xét bảng mười một thủ thuật ít được sử dụng nhất (bảng 4) tất cả các thủ thuật trong

đó đều thuộc những nhóm thủ thuật ít được sử dụng nhất đã được xếp hạng ở phần trên: nhóm thủ thuật trí nhớ, nhóm thủ thuật giao tiếp xã hội, và nhóm thủ thuật cảm xúc. Trong số các thủ thuật này, nhóm thủ thuật trí nhớ đóng góp 6 thủ thuật (3, 4, 9, 6, 7, 5), và hai thủ thuật 7 và 5 có mean thấp nhất (2.38 và 2.30, theo thứ tự); nhóm thủ thuật cảm xúc có 3 thủ thuật (41, 43, 46), và nhóm thủ thuật giao tiếp xã hội có 2 thủ thuật (46, 48).

Bảng 4: Mười một thủ thuật ít được sinh viên sử dụng nhất

Thứ tự	Mean	Thủ thuật học ngoại ngữ	SD
40 th	2.79	3. I connect the sound of a new English word and an image or picture of the word to help me remember the word.	1.19
40 th	2.79	4. I remember a new English word by making a mental picture of situation in which the word might be used.	1.08
42 nd	2.78	41. I give myself a reward or treat when I do well in English.	1.04
43 rd	2.76	44. I talk to someone else about how I feel when I am learning English.	1.10
44 th	2.72	9. I remember new English words or phrases by remembering their location on the page, on the board, or on a street sign.	1.18
45 th	2.60	46. I ask English speakers to correct me when I talk.	1.30
46 th	2.52	6. I use flashcards to remember new English words.	1.02
47 th	2.45	48. I ask for help from English speakers.	1.21
48 th	2.41	43. I write down my feelings in a language learning diary.	1.16
49 th	2.38	7. I physically act out new English words (e.g., when I learn new word 'headache', I act like I have a headache).	1.17
50 th	2.30	5. I use rhymes to remember new English words (e.g., I see a "cat" on a "mat").	0.99

Về phương diện độ lệch chuẩn, các thủ thuật cá nhân có độ lệch chuẩn từ 0.88 đến 1.30. Điều này cho thấy sự đa dạng trong việc sử dụng từng thủ thuật của các sinh viên là khá lớn.

Bên cạnh đó các cuộc nói chuyện thân mật với sinh viên cũng cho thấy được sở thích, và việc sử dụng các thủ thuật trong việc học tiếng Anh của các em rõ hơn. Kết quả thu được cũng rất phù hợp với kết quả phân tích từ các câu hỏi khảo sát ở phần trên. Phần lớn các sinh viên sắp xếp các nhóm thủ thuật được sử dụng thường xuyên như sau. Hai nhóm thủ thuật được sử dụng nhiều nhất và các em cho là có tác dụng nhất là các thủ thuật đền bù và thủ thuật siêu nhận thức. Nhóm thủ thuật nhận thức nằm ở giữa, tiếp theo là nhóm thủ thuật giao tiếp xã hội và

nhóm thủ thuật cảm xúc, và cuối cùng là nhóm thủ thuật trí nhớ.

Hầu hết các em thích sử dụng cả hai nhóm thủ thuật đền bù và thủ thuật siêu nhận thức như nhau. Các em cũng cho biết theo các em hai nhóm này đều rất quan trọng nhất đối với các em trong việc học và cũng dễ áp dụng hơn cả. Lý do các em đưa ra là các em gặp rất nhiều từ và cấu trúc mới trong các bài học và nhiều khi các em không biết dùng từ chính xác như thế nào, nên các em cần phải dựa nhiều vào các thủ thuật trong nhóm thủ thuật đền bù đặc biệt là hai thủ thuật: (29: *Khi tôi không nghĩ ra được một từ tiếng Anh nào đó, tôi sử dụng một từ hay một cụm từ có cùng nghĩa*) và 24 (*Tôi thường đoán nghĩa của các từ không quen thuộc*).

Đối với nhóm thủ thuật giao tiếp xã hội các em cũng cho biết các em không có nhiều điều kiện để tiếp xúc với người bản ngữ cũng như môi trường tiếng Anh bên ngoài lớp học. Còn với nhóm thủ thuật cảm xúc thì các em tỏ ra có vẻ khá là thích thú nhưng khi được hỏi về lý do sử dụng ít hơn các nhóm thủ thuật trên thì các em cho biết: nhiều khi bài tập quá nhiều và các em rơi vào guồng quay được định sẵn mà không có nhiều thời gian để nghĩ đến cảm xúc hay động cơ học tập nữa. Điều này cũng có thể hiểu rằng dù có muốn hay không các em vẫn hoàn thành nhiệm vụ học tập, tuy nhiên khi mà làm việc một cách ép buộc không có sự giải tỏa tâm lý hay thư giãn thì khả năng đạt kết quả cao hơn trong học tập là điều hơi khó khăn.

Tuy nhiên trong bảng xếp loại từng thủ thuật học của các em, cũng có một thủ thuật thuộc nhóm thủ thuật cảm xúc nằm trong 10 thủ thuật được sử dụng nhiều nhất (39: *tôi cố gắng thư giãn khi tôi cảm thấy ngại dùng tiếng Anh*). Có thể sự cố gắng này có được phần lớn là do các em quản lý việc học tốt và luôn phân đấu và cố gắng để học tốt tiếng Anh. Tuy nhiên cũng có thể nói một cách khác đây có thể là sự góp phần của các thủ thuật thuộc nhóm thủ thuật siêu nhận thức. Nhóm thủ thuật trí nhớ được các sinh viên cho biết là ít sử dụng nhất và lý do là họ không quen với những chiến thuật như vậy.

Những sinh viên nói rằng họ thường xuyên sử dụng các thủ thuật học còn cho biết họ thấy những thủ thuật học này rất có tác dụng đối với họ, và thường có kết quả học

tập ở mức khá. Còn những sinh viên nói rằng họ ít sử dụng các thủ thuật học thì cũng có kết quả học tập không được khả quan lắm. Các em này cũng cho biết thêm lý do các em không sử dụng được các thủ thuật học này thường xuyên như những bạn khác là nhiều lúc các em không biết là áp dụng các thủ thuật học vào các nhiệm vụ học tập như thế nào mặc dù các em hiểu rất rõ về nội dung của các thủ thuật và tác dụng của chúng. Phải chăng các giáo viên chúng ta nên để tâm hơn đến việc tạo cơ hội tốt hơn nữa cho các em rèn luyện các thủ thuật học đặc biệt những em học không được khá lắm.

7.2. Nhận thức của giáo viên về việc sử dụng các thủ thuật học tiếng Anh của sinh viên

Trong số các giáo viên tham gia trả lời các câu hỏi khảo sát của nghiên cứu, 50 % cho rằng các thủ thuật học có vai trò cực kỳ trọng trong việc học ngoại ngữ, 35 % cho rằng các thủ thuật học có vai trò rất quan trọng, và chỉ có 15 % cho rằng các thủ thuật học có vai trò tương đối quan trọng. Không có giáo viên nào cho rằng các thủ thuật học là không quan trọng lắm hay không hề quan trọng. Theo kết quả nghiên cứu, các giáo viên cho rằng mức độ sử dụng chung các thủ thuật học của sinh viên là ở mức độ trung bình (mean là 3.06) (bảng 5). So sánh với kết quả của sinh viên (mean là 3.14) thì mức độ giáo viên nghĩ thấp hơn mức độ các em sử dụng một chút (bảng 6).

Bảng 5. Mức độ trung bình và độ lệch chuẩn tổng thể theo nhóm đã sắp xếp do giáo viên nghĩ

Thứ tự sắp xếp	Strategy Category	Mean	SD
1 st	Thủ thuật siêu nhận thức	3.72	0.16
2 nd	Thủ thuật đền bù	3.21	0.36
3 rd	Thủ thuật nhận thức	3.06	0.17
4 th	Thủ thuật giao tiếp xã hội	3.00	0.37
5 th	Thủ thuật cảm xúc	2.64	0.20
6 th	Thủ thuật trí nhớ	2.62	0.43
	Mức độ dùng chung tất cả các thủ thuật	3.06	0.47

Bảng 6. Mức độ trung bình và độ lệch chuẩn tổng thể theo nhóm đã sắp xếp do sinh viên báo cáo

Thứ tự sắp xếp	Nhóm thủ thuật	Mức độ trung bình	Độ lệch chuẩn
1 st	Thủ thuật đền bù	3.45	0.38
2 nd	Thủ thuật siêu nhận thức	3.36	0.27
3 rd	Thủ thuật nhận thức	3.15	0.21
4 th	Thủ thuật giao tiếp xã hội	3.14	0.44
5 th	Thủ thuật cảm xúc	3.02	0.42
6 th	Thủ thuật trí nhớ	2.76	0.31
	Mức độ dùng chung tất cả các thủ thuật	3.14	0.39

Như đã thấy trong bảng biểu 4.1, giáo viên cho rằng sinh viên sử dụng nhóm thủ thuật siêu nhận thức thường xuyên nhất và ở mức độ cao (3.72) và cũng cao hơn nhiều so với các nhóm khác. Trong khi đó, các sinh viên lại báo cáo rằng họ sử dụng nhóm thủ thuật đền bù thường xuyên nhất. Hơn thế nữa, mean của nhóm thủ thuật siêu nhận thức do giáo viên nghĩ cao hơn khá nhiều so với mean của nhóm thủ thuật siêu nhận thức lấy từ kết quả của sinh viên (3.72 so với 3.36). Điều này cho thấy mức độ sử dụng các nhóm thủ thuật siêu nhận thức của sinh viên ít hơn khá nhiều so với những suy đoán của giáo viên. Kết quả này chứng tỏ giáo viên nghĩ rằng sinh viên dựa vào nhóm thủ thuật siêu nhận thức rất nhiều nhằm kiểm soát tốt việc học của mình hơn là nhóm thủ thuật đền bù. Phải chăng, sinh viên có nhiều lỗ hổng kiến thức hơn là giáo viên đã nghĩ.

Nhóm thủ thuật đền bù được các giáo viên cho là sinh viên sử dụng mức độ cao thứ hai (3.21), tiếp đó là nhóm thủ thuật nhận thức với mean là 3.06. Nhóm thứ tư là nhóm thủ thuật giao tiếp xã hội với mean thấp hơn nhóm thứ ba một chút (3.00). Tuy nhiên, các giáo viên có cho rằng một số thủ thuật như (46: *Tôi nhờ người bản ngữ sửa lỗi cho tôi khi tôi nói tiếng Anh*) và 48 (*Tôi nhờ người bản giúp tôi học tiếng Anh*) là không thực sự phù hợp với bối cảnh học tiếng Anh như một ngoại ngữ.

Nói cách khác sinh viên chúng ta thiếu môi trường tiếng bên ngoài lớp học để phát huy các thủ thuật học như vậy. Có lẽ do kết quả mean thấp của hai thủ thuật này mà mean của cả nhóm thủ thuật giao tiếp xã hội bị thấp hơn đi một chút.

Hai nhóm giáo viên cho là được sử dụng ít thường xuyên nhất là nhóm thủ thuật cảm xúc và nhóm thủ thuật trí nhớ với mean tương đối thấp là 2.64 và 2.62 (theo thứ tự). Đặc biệt đối với nhóm thủ thuật cảm xúc mean do giáo viên nghĩ lại thấp hơn tương đối so với mean của nhóm thủ thuật cảm xúc mà sinh viên báo cáo đã sử dụng (2.64 so với 3.02). Sự khác biệt này có thể được lý giải dựa trên kết quả thảo luận với một số giáo viên. Trong các nhóm thủ thuật của SILL, các giáo viên thấy hai nhóm thủ thuật khó suy đoán về mức độ sử dụng của các em nhất là các thủ thuật trí nhớ và thủ thuật cảm xúc. Có thể vì thế mà kết quả về mức độ sử dụng của các nhóm này không được cao lắm.

Như vậy trừ thứ tự thứ nhất và thứ hai của hai bảng sắp xếp trên là khác nhau, các thứ tự còn lại là tương đương. Điều này chứng tỏ sự phù hợp nhất định trong suy nghĩ của các giáo viên về mức độ sử dụng các nhóm thủ thuật của sinh viên và thực tế sử dụng của sinh viên. Tuy nhiên nhận thức của giáo viên về mức độ sử dụng các nhóm thủ thuật của sinh viên và thực tế sử dụng của sinh viên cũng thể hiện sự khác biệt nhất định.

Để có cái nhìn rõ hơn về những suy nghĩ của giáo viên về các thủ thuật học mà sinh viên sử dụng, 10 thủ thuật giáo viên nghĩ

sinh viên sử dụng nhiều nhất và 10 thủ thuật giáo viên nghĩ sinh viên sử dụng ít nhất được trình bày trong bảng 7 và bảng 8.

Bảng 7: Mười thủ thuật giáo viên nghĩ sinh viên sử dụng nhiều nhất

Thứ tự	Mean	Thủ thuật học ngoại ngữ	SD
1 st	3.95	36. I look for opportunities to read as much as possible in English.	0.59
2 nd	3.85	38. I think about my progress in learning English.	0.57
3 rd	3.80	33. I try to find out how to be a better and more effective learner of English.	0.60
3 rd	3.80	37. I have clear goals for improving my English skills.	0.75
5 th	3.75	29. If I can't think of an English word, I use a word or phrase that means the same thing.	0.77
5 th	3.75	30. I try to find as many ways as I can to use my English.	0.77
7 th	3.70	34. I plan my schedule so I will have enough time to study English.	0.71
8 th	3.65	35. I look for people I can talk to in English.	0.73
9 th	3.60	24. To understand unfamiliar English words, I make guesses.	0.80
10 th	3.55	32. I pay attention when someone is speaking English.	0.67

Bảng 7 cho thấy 8 trên 9 thủ thuật được sử dụng thường xuyên nhất này là thuộc nhóm thủ thuật siêu nhận thức (32, 33, 34, 35, 36, 37, 38). Điều này rất phù hợp với kết quả xếp loại theo nhóm các thủ thuật phần trên mà các thủ thuật siêu nhận thức có mean cao nhất. Hai thủ thuật còn lại của 10 thủ thuật được sử dụng thường xuyên nhất là thuộc nhóm thủ thuật đền bù. Tất cả 10 thủ thuật trong bảng đều được sử dụng ở mức độ cao (từ 3.55 đến 3.95).

So sánh kết quả này với thực tế sử dụng của sinh viên ta thấy mức độ sử dụng các thủ thuật thuộc nhóm thủ thuật siêu nhận thức cao hơn so với thực tế sử dụng của sinh viên. Theo kết quả của sinh viên chỉ có 4 thủ thuật trong nhóm này nằm trong 10 thủ thuật được sinh viên sử dụng nhiều nhất. Các thủ thuật như 35, 36, 37, 34, 30 đều được sinh viên sử dụng ở mức độ trung bình. Ngay cả các thủ thuật cùng được xếp trong

10 thủ thuật được sử dụng nhiều nhất của cả sinh viên lẫn giáo viên thì mean của giáo viên nghĩ vẫn cao hơn mean thực tế sử dụng của sinh viên.

Hai thủ thuật 24 và 29 của nhóm thủ thuật đền bù được giáo viên nghĩ là được sử dụng ở mức độ cao cũng nằm trong 3 thủ thuật thuộc nhóm này được sinh viên sử dụng ở mức độ cao. Còn các thủ thuật khác được sinh viên sử dụng ở mức độ cao thì giáo viên cho rằng được sử dụng ở mức độ trung bình.

Bên cạnh đó, bảng 8 trình bày mười thủ thuật giáo viên nghĩ ít được sử dụng nhất có nhiều kết quả giống với bảng 11 thủ thuật sinh viên ít sử dụng nhất. Cụ thể là 8 thủ thuật của hai bảng là trùng nhau. Đó là 3, 5, 6, 7, 41, 43, 46, và 48. Tuy nhiên mean của các thủ thuật do giáo viên nghĩ thường thấp hơn mean thực tế do sinh viên sử dụng ngoại trừ thủ thuật 4.

Bảng 8. Mười thủ thuật giáo viên nghĩ sinh viên ít sử dụng nhất

Thứ tự	Mean	Thủ thuật học ngoại ngữ	SD
41 st	2.65	39. I try to relax whenever I feel afraid of using English.	0.85
42 nd	2.60	41. I give myself a reward or treat when I do well in English.	0.97
43 rd	2.55	48. I ask for help from English speakers.	0.92
44 th		4. I remember a new English word by making a mental picture of situation in which the word might be used.	0.87
44 th	2.50	46. I ask English speakers to correct me when I talk.	0.59
46 th		3. I connect the sound of a new English word and an image or picture of the word to help me remember the word	0.92
47 th	2.25	6. I use flashcards to remember new English words.	0.89
47 th	2.25	43. I write down my feelings in a language learning diary.	0.94
49 th		7. I physically act out new English words (e.g., when I learn new word 'headache', I act like I have a headache).	0.79
50 th	2.10	5. I use rhymes to remember new English words (e.g., I see a "cat" on a "mat").	0.77

Thủ thuật 9 và 44 không được giáo viên cho là nằm trong bảng này nhưng xét về mặt giá trị mean thì không có sự khác biệt nhiều giữa suy nghĩ của giáo viên và thực tế sử dụng của sinh viên.

Chỉ có một sự khác biệt lớn nhất là đối với thủ thuật 39 - một thủ thuật thuộc nhóm thủ thuật cảm xúc. Thủ thuật này sinh viên sử dụng ở mức độ cao (xếp thứ tư trong bảng 10 thủ thuật được sử dụng thường xuyên nhất với mean là 3.63). Trong khi đó giáo viên lại cho rằng sinh viên sử dụng chiến lược này ở mức khá thấp với mean là 2.50 - giá trị cuối cùng của mức trung bình, và lại là 1 trong 10 thủ thuật được giáo viên cho là sử dụng ít nhất. Điều này có thể hiểu được vì giáo viên rất khó nắm bắt tâm lý và cảm xúc học tập của các sinh viên. Đây cũng chính là kết quả lấy được từ những cuộc nói chuyện với các giáo viên như đã trình bày ở phần trên.

7.3. Mối liên hệ giữa mức độ sử dụng các thủ thuật học và kết quả học tập của sinh viên

Với kết quả *Pearson's r* = + 0.87, ta có thể nói rằng giữa mức độ sử dụng các thủ thuật học và kết quả học tập của sinh viên có mối quan hệ tỉ lệ thuận khá cao. Nói một cách rõ hơn là mức độ sử dụng các thủ thuật học tỉ lệ

thuận với điểm trung bình các kỹ năng thực hành tiếng của sinh viên.

8. Kết luận chung

Đề tài đã nêu được các vấn đề lý thuyết cơ bản về lĩnh vực được nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu của đề tài cũng tương đối giống với các kết quả nghiên cứu các thủ thuật học của các sinh viên học ngoại ngữ ở một số nơi khác. Hơn thế nữa, kết quả nghiên cứu đã giúp trả lời ba câu hỏi nghiên cứu mà đề tài đặt ra.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, nhìn chung sinh viên năm thứ hai khoa KNN và VH Anh-Mỹ sử dụng các thủ thuật học ngoại ngữ ở mức độ trung bình. Tuy nhiên chỉ có một nhóm thủ thuật được sử dụng ở mức độ hơi cao một chút và cũng là nhóm thủ thuật được sử dụng thường xuyên nhất. Đó là nhóm thủ thuật đền bù. Nhóm thủ thuật siêu nhận thức được sử dụng ít hơn nhóm thủ thuật đền bù một ít. Hai nhóm được sử dụng ít nhất là nhóm thủ thuật cảm xúc và nhóm thủ thuật trí nhớ. Không có sự khác biệt gì mấy giữa mức độ sử dụng của hai nhóm thủ thuật nhận thức và thủ thuật giao tiếp xã hội. Những kết quả thu được cũng tương đối giống một số kết quả nghiên cứu các thủ thuật học của các sinh viên học ngoại

ngữ ở một số nơi khác. Xét về từng thủ thuật học, không phải lúc nào cũng có sự phù hợp về mức độ sử dụng giữa nhóm thủ thuật và các thủ thuật cá nhân trong nhóm. Cụ thể hơn, có vài thủ thuật thuộc nhóm thủ thuật được sử dụng thường xuyên nhưng lại có mức độ sử dụng thấp và ngược lại.

Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy có sự khác biệt giữa nhận thức của giáo viên về việc sử dụng các thủ thuật học của sinh viên và thực tế sử dụng của sinh viên. Sự khác biệt này bao gồm cả mức độ sử dụng của các thủ thuật, của các nhóm thủ thuật, sự xếp loại các nhóm thủ thuật, và sự đa dạng của các mức độ sử dụng các thủ thuật của sinh viên.

Một kết quả rất quan trọng nữa của nghiên cứu chính mức độ sử dụng các thủ thuật học tỉ lệ thuận với kết quả học tập của sinh viên.

Với những kết quả này, tác giả hy vọng các giáo viên dạy năm thứ hai KNN và VH Anh-Mỹ nói riêng và các giáo viên dạy ngoại ngữ nói chung cần nâng cao hơn nữa nhận thức về thực tế sử dụng các thủ thuật học của sinh viên, không chỉ nhận thức về mức độ sử dụng chung của từng nhóm thủ thuật, mức độ sử dụng chung của từng thủ thuật, mà còn về độ đa dạng trong việc sử dụng của sinh viên. Muốn hiểu được chính xác thực tế sử dụng các thủ thuật học của các sinh viên của mình như thế nào, các giáo viên nên tiến hành khảo sát vào đầu năm học. Với những kết quả thu nhận được, các giáo viên có thể giúp đỡ các em phát huy những thủ thuật các em thấy phù hợp bằng cách thực hành qua các bài tập trên lớp cũng như bài tập về nhà. Nếu chúng ta làm được như vậy, sẽ giúp được các em học tốt hơn và đạt được những kết quả cao hơn trong học tập.

Tuy nhiên có một số thủ thuật không thực sự phù hợp với sinh viên Việt nam, đặc biệt là một số thủ thuật thuộc nhóm thủ thuật trí nhớ. Các giáo viên có thể sửa đổi những thủ thuật này một chút cho phù hợp hơn với cách học của sinh viên chúng ta.

Cách sửa đổi này có thể lấy từ kinh nghiệm học ngoại ngữ của mình kết hợp với kinh nghiệm của đồng nghiệp và của sinh viên.

Bên cạnh đó tác giả cũng hy vọng sẽ có các nghiên cứu chuyên sâu về các thủ thuật dùng cho kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và kỹ năng dịch được thực hiện nhằm giúp các sinh viên học tốt hơn.

Tài liệu tham khảo

- [1] J. Richards, *Language Teaching Matrix*, Cambridge University Press, Cambridge, 1990.
- [2] R.L. Oxford, *Language learning strategies: What every teacher should know*, Heinemann Publishers, USA, 1990.
- [3] J. Rubin, What the good language learner can teach us? *TESOL Quarterly* 9 (1975) 41.
- [4] H.H. Stern, What can we learn from the good language learner? *Canadian Modern Language Review* 34 (1975) 304.
- [5] N. Neiman, M. Fröhlich, H.H. Stern, A. Toedesco, *The good language learner*, Ontario Institute for Studies in Education (OISE), Toronto, 1978.
- [6] M. E. Ehrman, B.L. Leaver, R.L. Oxford, A brief overview of individual differences in second language learning, *System* 31(2003) 313.
- [7] R.L. Oxford, M.E. Ehrman, Adults' language learning strategies in an intensive foreign language program in the United States, *System*, 23 (1995) 359.
- [8] M. Peacock, B. Ho, Student language learning strategies across eight disciplines, *International Journal of Applied Linguistics*, 13 (2003) 179.
- [9] L.Y. Ok, The relationship of school year, sex, and proficiency on the use of learning strategies in English of Korean junior high school students, *Asian EFL Journal* 5 (2003).
- [10] J.M. O'Malley, A.U. Chamot, *Learning strategies in second language acquisition*, Cambridge University Press, Cambridge.
- [11] A.D. Cohen, *Strategies in learning and using a second language*, Longman, New York, 1998.
- [12] S. Sengupta, An investigation into the effects of revision strategy instruction on L2 secondary school language learners, *System*, 28 (2000) 97.
- [13] D. Nunan, Learner strategy training in the classroom: An action research study, In J.C. Richards, W.A. Renandya (eds.), *Methodology in*

- language teaching: an anthology of current practice* (pp.133-143). Cambridge University, Cambridge, 2002.
- [14] S.C. Huang, Effects of Language Learning Strategy Training on English Learning, *Reports-Research* US Department of Education, Educational Resources Information Center, 2003.
- [15] J. Rubin, Study of cognitive processes in second language learning, *Applied Linguistics*, 2 (1981) 117.
- [16] R.L. Oxford, J. Burry-Stock, Assessing the use of language learning strategies worldwide with the ESL/EFL version of the strategy inventory for language learning (SILL), *System* 23 (1995) 1.
- [17] T. Hsiao, R.L. Oxford, Comparing theories of language learning strategies: A confirmatory factor analysis, *The Modern Language Journal* 66 (2002) 368.
- [18] A. Riazzi, M. Rahimi, Iranian EFL learners' Pattern of Language Learning Strategy Use, *The Journal of Asia TEFL* 2 (2005) 103.
- [19] C. Griffiths, J.M. Parr, Language-learning strategies: Theory and perception, *ELT Journal*, 55 (2001) 247.
- [20] G. Park. Language learning strategies and English proficiency in Korean university students, *Foreign Language Annals*, 30 (1997) 211.
- [21] S. Bremner, Language learning strategies and language proficiency: Investigating the relationship in Hong Kong, *Canadian Modern Language Reviews*, 55 (1999) 490.
- [22] G. Wharton, Language learning strategies use of bilingual foreign language learners in Singapore, *Language Learning*, 50 (2000) 203.
- [23] W. A. Shamis, Language learning strategy use in Palestine, *TESL-EJ*, 7 (2003) 20.
- [24] S.M. Gass, A. Mackey, *Introduction to Introspective Methods*, Lawrence Erlbaum and Associates, Mahwah, New Jersey, 2000.

Pattern of language learning strategy use of second-year-efl students and teachers' perception of such use

Nguyen Thu Hien

*Department of English - American Language and Culture,
College of Foreign Language, Vietnam National University, Hanoi,
144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

This article reports the results of an investigation into 2nd year EFL students' perceived use of language learning strategies (LLSs) overall, the six strategy categories (memory, cognitive, compensation, metacognitive, affective, and social) as well as the 50 individual strategies appearing in Oxford's (1990) Strategy Inventory for Language Learning (SILL); teachers' perceptions of such use; and the correlation between the frequency of strategy use and the academic achievement. Results of the study showed that 2nd year students were "medium" strategy users overall while with regard to strategy categories they used compensation strategies with a relatively high frequency; metacognitive, cognitive, affective, social and memory strategies with a medium frequency. The study also revealed that there was a positive correlation between the frequency of strategy use and the academic achievement. Regarding teachers' perceptions of students' strategy use, teachers did believe that their students were "medium" strategy users overall; however, there were considerable discrepancies between teachers' perceptions and students' self-report. Except for memory strategies, all other strategies are reported to be used less frequently than what teachers believed.